

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Păng Ting Nock

Ông Dương Hải Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Phạm Thị Trâm L, sinh năm: 1985

Địa chỉ: DT, Phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: DT, Phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Trâm L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/7/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi chung sống, ông H luôn tỏ ra khó chịu mỗi khi bà có việc ra khỏi nhà, thậm chí còn gây gổ, xô xát. Mỗi lần ông H uống rượu xong thì lại kiếm chuyện gây gổ, có lần đã cầm dao rượt bà. Tính ông H hay ghen, bà làm gì ông H cũng

kiếm có gây sự, thậm chí còn dùng dao tự gây thương tích cho mình. Trong gia đình, ông H làm nghề lái xe tải, nên bà là người làm việc nhà, lo cơm nước và đưa đón con đi học. Nếu bà về trễ một chút thì ông H cần nhằn và tra hỏi bà lý do về trễ.

Mới đây nhất là ngày 26/4/2021, bà chở mẹ chồng đi thăm người quen nhưng quên không nói với ông H, khi về nhà, ông H uống rượu rồi gây gổ với bà, đập vỡ ly và kính cửa nhà, còn định đốt hai chiếc xe, bà phải nhờ người tới can ngăn. Khoảng cuối tháng 5/2021, bà đã dọn ra ngoài ở riêng cùng với hai người con.

Bà cảm thấy ông H rất hung hăng, hai vợ chồng không thể nói chuyện một cách bình thường với nhau, cuộc sống vợ chồng quá áp lực, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H.

Về con chung: bà và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/02/2014. Bà đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

*Tại bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Hữu H trình bày:*

Vợ chồng ông đăng ký kết hôn năm 2007, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc, ông làm nghề lái xe tải, là lao động chính trong gia đình, còn bà L thì làm thuê, công việc không ổn định. Gần đây, bà L đi làm thuê cho câu lạc bộ bida thì tính cách thay đổi hoàn toàn, hàng ngày đi làm sớm, về trễ, lơ là việc chăm sóc gia đình, thường xuyên kiếm có gây gổ, trách móc ông, cho rằng ông ít quan tâm, chiều chuộng vợ. Có nhiều lần bà L xúc phạm ông quá đáng khiến cho ông bức xúc nhưng chưa bao giờ đánh vợ con, ông chỉ biết đi làm kiếm tiền về đưa vợ nuôi con. Ngoài ra, mẹ và chị ông luôn hỗ trợ tiền cho vợ và các con ông.

Nay bà L đề nghị ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì không có lý do chính đáng, ngoại trừ những lúc bà L gây gổ làm cho ông quá ức chế dẫn đến to tiếng thì ông còn thương yêu vợ con, không chơi bời lêu lổng, có trách nhiệm với gia đình.

Về con chung: bà và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/02/2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông tôn trọng ý kiến của các con muốn sống với cha hay mẹ đều được, ông tự thực hiện trách nhiệm của ông đối với các con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Ông H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại buổi hòa giải và tại phiên tòa.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2021, các cháu Nguyễn Bảo N, Nguyễn Bảo K có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt về mâu thuẫn hôn nhân giữa bà L, ông H thể hiện cuộc sống vợ chồng của bà L, ông H có mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, hiện bà L đã đưa các con ra ngoài sống riêng.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, nguyên đơn, bị đơn và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa vợ chồng ông H, bà L thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L ly hôn với ông H.

Về con chung: đề nghị giao hai con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/02/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn Phạm Thị Trâm L và bị đơn Nguyễn Hữu H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## **[2] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà L cho rằng ông H hay ghen, những khi bà ra ngoài về trễ thì ông H cần nhằn tra hỏi bà lý do về trễ, ông H còn thường xuyên gây gỗ, cãi vã, xô xát với bà và đập phá đồ đạc. Bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng quá áp lực, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H.

Bị đơn ông H không đồng ý ly hôn vì không có lý do chính đáng, ông vẫn còn thương yêu vợ con, do bà L gây gỗ với ông quá đáng mới khiến ông bức xúc dẫn đến to tiếng.

Căn cứ vào lời trình bày của bà L, ông H và kết quả xác minh của Tòa án về mâu thuẫn hôn nhân giữa hai ông bà, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng của bà L, ông H có xảy ra mâu thuẫn, hai bên thường cãi vã, to tiếng. Trong thực tế, bà L, ông H cũng đã không chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của bà L, ông H đã trầm trọng, hai ông bà không còn chung sống và không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L ly hôn với ông H.

*Về con chung:* bà L và ông H có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/02/2014. Bà L đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, các cháu Ngân, Khanh có nguyện vọng được sống cùng mẹ, ông H trình bày tôn trọng ý kiến của các con. Xét, hiện các con đang sống cùng bà L, vì vậy, để đảm bảo cho sự ổn định về cuộc sống, sinh hoạt của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* không có.

**[3] Về án phí:** bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Trâm L. Nguyên đơn bà Phạm Thị Trâm L và bị đơn ông Nguyễn Hữu H được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/7/2010, Nguyễn Bảo K, sinh ngày 10/02/2014 cho bà Phạm Thị Trâm L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: bà Phạm Thị Trâm L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003848 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị Trâm L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Hữu H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- Dương sự;
- UBND Phường 5, Tp. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Lý**